

DAY NGỮ PHÁP THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ TRỌNG VÀO NGHĨA CỦA CẤU TRÚC CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH

Nguyễn Minh Huệ

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, ĐHN-ĐHQGHN

Tóm tắt: Trong bối cảnh dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, ngữ pháp thường bị xem là khô khan và khó tiếp thu do cách tiếp cận truyền thống nặng về lý thuyết và thiếu thực hành thực tế. Bài báo này đề xuất phương pháp dạy ngữ pháp thông qua các hoạt động chủ trọng vào nghĩa của cấu trúc nhằm tăng cường khả năng ứng dụng và ghi nhớ của người học. Tác giả phân tích các hướng tiếp cận dạy ngữ pháp hiện đại, làm rõ vai trò của ý nghĩa trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ, đồng thời giới thiệu một số loại hình hoạt động như hoạt động tương tác, cá nhân hóa và trò chơi nhằm tạo môi trường học tập sinh động, thúc đẩy giao tiếp thực tế. Bài viết cũng chỉ ra những ưu điểm nổi bật của cách tiếp cận này như tăng hứng thú học tập, nâng cao tính chủ động và khả năng sử dụng ngữ pháp chính xác trong ngữ cảnh thực tiễn. Đây là định hướng phù hợp để cải thiện hiệu quả dạy và học ngữ pháp cho đối tượng sinh viên không chuyên trong môi trường đại học hiện nay.

Từ khóa: nhiệm vụ tập trung vào ý nghĩa, dạy ngữ pháp, ngữ pháp tiếng Anh

TEACHING GRAMMAR TO NON-MAJOR STUDENTS THROUGH MEANING-FOCUSED TASKS

Nguyen Minh Hue

Faculty of English Language and Culture, University of Languages and International Studies – VNU

Abstract: In the context of teaching English to non-English majors, grammar is often perceived as dry and difficult to absorb due to traditional approaches that focus heavily on theory and lack practical application. This paper proposes a method of teaching grammar through meaning-focused activities to enhance learners' ability to apply and retain structures. The author analyzes modern approaches to grammar instruction, highlights the role of meaning in the language acquisition process, and introduces various types of activities such as interactive tasks, personalization, and games to create a dynamic learning environment and promote real-life communication. The article also identifies the key advantages of this approach, including increased learner motivation, greater learner autonomy, and improved accuracy in using grammar in practical contexts. This orientation is deemed appropriate for improving the effectiveness of grammar teaching and learning for non-English major students in today's university setting.

Key words: meaning-focused tasks, teaching grammar, English grammar

Nhận bài: 06/05/2025

Phản biện: 04/06/2025

Duyệt đăng: 08/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tế là tiếng Anh ngày càng trở nên phổ biến và quan trọng ở Việt Nam trong những thập kỷ gần đây. Ở hầu hết các trường học, cao đẳng và đại học, tiếng Anh đã trở thành môn học bắt buộc. Trong nhiều năm giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, tác giả nhận thấy điểm yếu của sinh viên trong việc diễn đạt suy nghĩ của mình một cách đúng đắn. Điều đó có nghĩa là những gì họ nói là những từ được ghép lại với nhau mà không theo quy tắc ngữ pháp. Sinh viên thường không hứng thú với các giờ học ngữ pháp vốn được thực hiện theo cách truyền thống, các bài tập được làm thụ động thay vì sinh viên được dùng các cấu trúc ngữ pháp đã học trong các ngữ cảnh nói và viết. Thực tế này đã thúc đẩy tác giả tìm ra cách giúp sinh viên áp dụng kiến thức ngữ pháp đã học để truyền đạt ý mình muốn nói, nhờ vào nghiên cứu tác động của việc dạy ngữ pháp thông qua các nhiệm vụ tập trung vào ý nghĩa.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Dạy ngữ pháp và các hướng dạy ngữ pháp tiếng Anh

Không thể phủ nhận vai trò của việc dạy và học ngữ pháp trong việc học một ngôn ngữ là rất quan trọng, vì ngữ pháp giúp người học diễn đạt suy nghĩ của mình một cách rõ ràng. Nó được coi là bộ khung của bất kỳ ngôn ngữ nào. Vì vậy, nếu người học nắm vững kiến thức ngữ pháp mà họ đang học, họ sẽ dễ dàng tiếp thu ngôn ngữ đó. Tuy nhiên trong một thời gian dài, ngữ pháp vẫn không dễ dàng vì cách tiếp cận dạy ngữ pháp đôi khi máy móc. Hầu hết các phương pháp giảng dạy ngữ pháp đều tập trung vào cấu trúc riêng lẻ, thường được dạy như một kỹ năng riêng biệt, tách biệt khỏi phần còn lại của việc học ngôn ngữ. Học ngữ pháp không vui, không ý nghĩa và cũng không đáng nhớ. Như Burner đã nói: “Có lẽ điều cơ bản nhất có thể nói về trí nhớ con người, sau một thế kỷ nghiên cứu sâu rộng, là trừ khi chi tiết

được đưa vào một mô hình cấu trúc, nếu không nó sẽ nhanh chóng bị lãng quên (Web, 2004).

Trên thực tế, có nhiều cách tiếp cận khác nhau để dạy các mục ngữ pháp và có thể áp dụng ở các giai đoạn khác nhau của quá trình hướng dẫn ngữ pháp.

Dạy ngữ pháp thông qua ngữ cảnh: Phương pháp giảng dạy ngữ pháp theo kiểu cũ thường không theo ngữ cảnh và vô nghĩa – các bài tập không dẫn tới đâu và thuật ngữ không bao giờ được sử dụng ngoại trừ trong các bài tập. Harris và Rowan chứng minh một cách khá thuyết phục rằng việc nắm bắt có ý thức các khái niệm ngữ pháp đòi hỏi phải có hiểu biết mà thường không đạt được thông qua các bài tập thực hành. Việc luyện tập và thực hành theo phương pháp truyền thống sẽ có ý nghĩa nhất đối với người học khi chúng được áp dụng vào bối cảnh bài tập viết hoặc nghiên cứu các mô hình văn học. Người học thấy ngữ pháp thú vị nhất khi áp dụng vào các văn bản chính thống. Chúng ta nên sử dụng nhiều loại văn bản khác nhau, chẳng hạn như báo chí hay chính bài viết của sinh viên làm nguồn ví dụ và bài tập ngữ pháp. Cách tiếp cận này làm cho ngữ pháp trở nên phù hợp và sống động.

Dạy ngữ pháp theo phương pháp giao tiếp: Trong khi ngữ pháp được coi là kiến thức tĩnh, nó cũng có thể được coi là một quá trình. Giáo viên ngôn ngữ sẽ không hài lòng nếu học sinh của họ có thể đọc thuộc lòng các quy tắc ngữ pháp nhưng vẫn áp dụng được chúng. Điều đó có nghĩa là họ có thể giao tiếp đúng cách. Mục tiêu của việc học ngữ pháp là học sinh có thể áp dụng ngữ pháp một cách vô tư để đạt được mục đích giao tiếp của mình. Littlewood (2000: 4-10) hiểu được ý nghĩa chức năng và liên hệ cấu trúc với chức năng giao tiếp.

Dạy ngữ pháp theo trình tự của việc tiếp thu ngôn ngữ: Phần lớn sự thất vọng với các phương pháp tiếp cận hiện tại là do dạy quá nhiều quá sớm. Các nhà nghiên cứu như Lyster khẳng định, “Đã có nhiều bằng chứng đáng kể cho thấy rằng phần lớn quá trình tiếp thu ngữ pháp diễn ra theo một thứ tự tương đối cố định, người học không thể nắm vững một khía cạnh nào đó cho đến khi họ nắm vững một số khía cạnh khác” (Lyster, et al, 457-467).

Kết hợp phương pháp quy nạp và phương pháp diễn dịch: Giá trị của phương pháp diễn dịch và quy nạp trong việc giảng dạy các quy tắc ngữ pháp đã là một chủ đề được tranh luận từ lâu. Phương pháp diễn dịch ủng hộ việc cho học sinh tiếp xúc trước với các nguyên tắc cơ bản của ngôn ngữ theo một nguyên tắc rất có hệ thống và logic. Phương pháp quy nạp đại diện cho phong cách giảng dạy hiện đại hơn, trong đó các cấu trúc và quy tắc ngữ pháp mới được trình bày cho học sinh trong bối cảnh ngôn ngữ thực tế (Goner, Phillips & Walters, 1995: 135). Học sinh học cách sử dụng cấu trúc thông qua việc thực hành ngôn ngữ trong ngữ cảnh và sau đó nhận ra các quy tắc từ các ví dụ thực tế. Trong cả hai cách tiếp cận, học sinh đều thực hành và áp dụng các cấu trúc ngữ pháp.

Ý nghĩa, ngữ cảnh và công thức nên được tích hợp: Một số người có quan niệm sai lầm rằng ngữ pháp chỉ liên quan tới công thức. Tất nhiên, nó liên quan tới sự chính xác của công thức nhưng cũng liên quan tới ý nghĩa và cách sử dụng. Ví dụ, học sinh cần học cách cấu tạo các thì của động từ trong tiếng Anh. Nếu họ không biết ý nghĩa và cách sử dụng thì họ sẽ không bao giờ sử dụng chúng một cách chính xác, có ý nghĩa và phù hợp trong giao tiếp. Các khía cạnh ngữ pháp cho phép giáo viên tập trung sự chú ý của học sinh vào những thử thách học tập cụ thể mà một cấu trúc ngữ pháp đặt ra để có thể tối đa hóa lợi ích của việc giảng dạy.

2.2. Cách dạy chú trọng vào nghĩa

Theo Ur (1996: 83), một trong các nhiệm vụ của giáo viên là giúp học sinh thực hiện bước nhảy vọt từ việc tập trung vào độ chính xác công thức sang sự trôi chảy nhưng vẫn ở mức độ chấp nhận được bằng việc cung cấp một cầu nối. Ông lập luận rằng đa dạng các hoạt động thực hành giúp người học làm quen với cấu trúc trong ngữ cảnh sẽ có thể thực hiện được điều này bằng cách cho họ thực hành cả về công thức và ý nghĩa giao tiếp. Tiến sĩ Tony Hung, Trưởng Trung tâm tiếng Anh, Đại học Baptist, tại Hồng Kông, trả lời câu hỏi phỏng vấn của Sunga về vị trí của ngữ pháp trong hệ thống giao tiếp tập trung vào ý nghĩa tuyên bố rằng nó đảm bảo tính chính xác về công thức cũng như sự phù hợp của lời nói cho các mục đích giao tiếp. Mặc dù ngữ pháp chủ yếu phải được

tiếp thu trong quá trình giao tiếp chứ không phải riêng lẻ, nhưng không nhất thiết phải để tự nó phát triển mà có thể tập trung vào khi cần thiết (Sunga, 2001: 47).

Belga và Hunt (2002) nói rằng các nhiệm vụ tạo ra sự đàm phán lớn hơn dường như có lợi hơn cho sự phát triển liên ngôn ngữ. Việc tham gia đàm phán sẽ tạo ra mức độ hiểu biết cao hơn vì nó sẽ mang lại thông tin đầu vào chính xác hơn nhờ diễn giải lại và thay thế từ vựng. Nó cũng sẽ thúc đẩy tính linh hoạt hơn trong hệ thống quy tắc của người học bằng cách khuyến khích khám phá giả thuyết mới về cấu trúc của ngôn ngữ đích.

Các hoạt động tập trung vào ý nghĩa là các hoạt động trong lớp học liên quan đến việc sử dụng ngữ pháp tiếng Anh trong các tình huống thực tế. Các hoạt động này giúp học sinh áp dụng các cấu trúc ngữ pháp chính xác để diễn đạt ý tưởng của mình một cách thành công. Các hoạt động này cũng tạo cho học sinh hứng thú học ngữ pháp như Ur (1988:15) đã nói rằng hứng thú là một đặc điểm thiết yếu của quá trình thực hành thành công.

Các hoạt động tập trung vào ý nghĩa trong giảng dạy ngữ pháp là một quá trình giúp người học có thể giao tiếp trôi chảy và sẽ đáp ứng được mục tiêu học ngôn ngữ. Các hoạt động thực hành nhằm phát triển sự lưu loát cần chuyển hướng sự chú ý khỏi công thức. Do đó, các nhiệm vụ này được thiết kế theo các điểm sau: chú ý đến nghĩa, tính xác thực, mục đích giao tiếp và tính lặp lại.

2.3. Phân loại các hoạt động chú trọng vào nghĩa

Hoạt động tương tác: Một trong những vấn đề của luyện tập là chúng khá đơn điệu, nên cần tìm ra một số cách để việc thực hành ngôn ngữ có kiểm soát trở nên ý nghĩa hơn và thú vị hơn. Một trong số đó là sử dụng các hoạt động tương tác được thiết kế theo cách mà sinh viên có thể cùng nhau trao đổi thông tin theo cách có mục đích và thú vị.

Hoạt động cá nhân hóa: Loại hoạt động này được thiết kế theo cách mà sinh viên không chỉ thực hành ngữ pháp mà còn có thể nói về bản thân mình một cách sâu sắc. Ngoài ra họ được yêu cầu thảo luận về những điều ảnh hưởng đến tính cách của mình và sử dụng chủ đề này làm trọng tâm cho việc thực hành ngữ pháp. Một cách để làm cho bài tập thực hành hấp dẫn hơn là để

sinh viên đóng góp một phần nào đó nhờ vào sự hướng dẫn và động viên của giáo viên. Trong quá trình thực hành các em sẽ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động.

Trò chơi: Trò chơi có thể được tích hợp vào chương trình giảng dạy. Giáo viên có thể sử dụng trò chơi ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giảng dạy ngôn ngữ. Khi họ dạy các mục ngôn ngữ mới (trình bày, thực hành có kiểm soát và thực hành giao tiếp) hoặc khi họ xem lại các mục ngôn ngữ đã trình bày trước đó, với điều kiện là các trò chơi phù hợp với mục đích của từng giai đoạn. Thông qua các hoạt động giống như trò chơi, người học có thể dần dần nhận ra các cấu trúc ngữ pháp. Trong suốt giờ học, họ có thể khám phá bối cảnh và tự mình tìm hiểu các quy tắc ngữ pháp mới. Họ có thể có nhiều cơ hội thực hành giao tiếp thông qua các hoạt động giống như trò chơi. Nếu chủ đề của trò chơi được chọn phù hợp và thú vị, người học có thể tham gia bài học một cách tích cực và nhiệt tình hơn. Hơn nữa, các trò chơi này giúp sinh viên dễ dàng nắm vững bài học, sau đó rút ra kết luận về cấu trúc từ bối cảnh có thể tạo ra trong các hoạt động giống như trò chơi. Kết quả là họ có thể sử dụng hầu hết các cấu trúc ngôn ngữ phù hợp nhất ở nhiều dạng khác nhau mà đã được sử dụng từ lâu trong việc giảng dạy ngôn ngữ.

2.4. Một số ưu điểm của cách dạy ngữ pháp chú trọng vào nghĩa

Nhìn chung, các nhà ngôn ngữ học và một số nhà nghiên cứu chỉ ra rằng có nhiều phương pháp giảng dạy ngữ pháp, trong đó hướng dẫn ngữ pháp tập trung vào công thức và hướng dẫn ngữ pháp tập trung vào ý nghĩa được áp dụng nhiều hơn các cách thức khác. Tuy nhiên, hướng dẫn ngữ pháp tập trung vào ý nghĩa có nhiều ưu điểm hơn và cũng khá đặc biệt. Điểm khác biệt đầu tiên của các hoạt động thực hành tập trung vào ý nghĩa là học sinh tham gia vào giao tiếp, trong đó nỗ lực chính liên quan tới việc trao đổi ý nghĩa và không có nỗ lực có ý thức để đạt sự chính xác về mặt ngữ pháp. Ưu điểm thứ hai là các hoạt động khuyến khích sinh viên chú trọng vào quá trình xử lý ngữ nghĩa. Khả năng tạo cho người học cơ hội lắng nghe và sau đó thực hiện đa dạng hơn các chức năng ngôn ngữ là lợi ích cuối cùng của phương pháp hướng dẫn ngữ pháp tập trung vào ý nghĩa.

Đối với sinh viên không chuyên ngữ, việc trình bày và thực hành ngữ pháp có thể hữu ích hơn là giải thích rõ ràng các quy tắc và các bài tập máy móc, khiến ngữ pháp trở nên nhàm chán và thậm chí khó hiểu. Do đó, giáo viên dạy tiếng Anh cho sinh viên trình độ chưa tốt nên coi các hoạt động tập trung vào nghĩa là một cách giúp ngữ pháp trở nên hấp dẫn và thú vị hơn đối với họ.

III. KẾT LUẬN

Thực sự, các hoạt động ngữ pháp tập trung vào ý nghĩa cung cấp cho sinh viên nhiều tình huống thực tế trong đó ngôn ngữ được sử dụng một cách có ý nghĩa, tự nhiên và phù hợp với ngữ cảnh. Hơn nữa, ở một mức độ nào đó, các hoạt động này đã hướng dẫn một cách dạy và học ngữ

pháp thú vị và hiệu quả. Bởi vì các hoạt động thực hành giao tiếp trong lớp không chỉ làm cho không khí học tập trở nên hào hứng hơn mà còn mang tới cho sinh viên cơ hội sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong bối cảnh thực tế thay vì chỉ là thực hành. Đồng thời, nhiệm vụ tập trung vào ý nghĩa hiệu quả hơn trong việc giúp sinh viên ghi nhớ và sử dụng các quy tắc ngữ pháp so với các bài tập thực hành truyền thống. Sinh viên cũng có xu hướng trách nhiệm hơn với việc học vì các hoạt động này cho phép họ có chức năng tích cực để thực hiện. Cuối cùng các hoạt động tập trung vào ý nghĩa có thể làm giảm mức độ căng thẳng khi học của sinh viên, từ đó họ sẽ tiến bộ và đạt kết quả cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Belgar, D & Hunt, A. 2002. *Implementing Task-based Language Teaching*. Cambridge University Press, Cambridge.
2. Harmer, J. (1987). *Teaching and Learning Grammar*. Longman Group UK Limited.
3. Hedge, T. (2000). *Teaching and Learning in the Language Classroom*. Oxford: Oxford University Press.
4. Sunga, N.R. 2001. *An Interview with Tony Hung. Guidelines of SEAMEO Regional Language Centre*, Vol. 23, no. 1, p.p. 46-48.
5. Ur, P., (1986). *A Course in Language Teaching*. Cambridge University Press, Cambridge.